

# ĐỊNH MỨC KINH TẾ - KỸ THUẬT DỊCH VỤ XUẤT BẢN TẠP CHÍ KHOA HỌC SỬ DỤNG NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC<sup>1</sup>

TS Trần Đắc Hiền, CN Kiều Thị Lệ Thu  
Cục Thông tin, Thống kê

**Tóm tắt:** Tạp chí khoa học giữ vai trò trung tâm trong truyền thông học thuật và là công cụ dẫn dắt xã hội. Hoạt động xuất bản tạp chí trong nước hiện nay chủ yếu dựa vào ngân sách nhà nước nhưng lại chưa có định mức kinh tế - kỹ thuật riêng. Sự thiếu hụt này gây khó khăn trong việc lập dự toán, quyết toán, kiểm soát chi phí và là rào cản lớn khi triển khai cơ chế tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập.

Bài viết nhấn mạnh vai trò của định mức kinh tế - kỹ thuật như một công cụ quản lý, hoạch định chi phí và xác định giá dịch vụ công. Đề xuất quy trình xây dựng định mức nhằm minh bạch hóa chi phí, chuẩn hóa quy trình kỹ thuật và tăng khả năng so sánh giữa các tạp chí, đồng thời đưa ra các định mức cụ thể trên cơ sở đo lường 30-40 bước công việc cấu thành quy trình xuất bản, áp dụng cho các loại hình tạp chí khác nhau (tiếng Việt, tiếng Anh, điện tử).

**Từ khóa:** Tạp chí khoa học; định mức kinh tế - kỹ thuật; dịch vụ sự nghiệp công; ngân sách nhà nước; tự chủ; xuất bản học thuật.

## ECONOMIC AND TECHNICAL NORMS FOR SCIENTIFIC JOURNAL PUBLISHING SERVICES FUNDED BY STATE BUDGET

**Abstract:** Scientific journals play a central role in scholarly communication and serve as a key tool for guiding societal knowledge. Domestic journal publishing activities currently rely mainly on state budget funding but lack specific economic-technical norms. This absence creates difficulties in budgeting, cost control, and financial management, posing a major challenge to implementing autonomy mechanisms in public service units.

The paper emphasizes the role of economic-technical norms as management and cost-planning tools for determining public service prices. It proposes a framework for developing such norms to ensure cost transparency, standardize technical processes, and enhance comparability across journals. The study also suggests concrete norms based on the measurement of 30-40 operational steps within the publishing process, applicable to various journal types (Vietnamese, English, electronic).

**Keywords:** Scientific journal; economic-technical norms; public services; state budget; autonomy; scholarly publishing.

## MỞ ĐẦU

Trong hệ thống khoa học và công nghệ quốc gia, tạp chí khoa học đóng vai trò trung tâm trong truyền thông học thuật, là công cụ lý luận, phản biện và dẫn dắt xã hội dựa trên tri thức khoa học. Đây là nơi

công bố, phổ biến, lưu giữ kết quả nghiên cứu và là kênh truyền thông khoa học quan trọng nhất. Tạp chí khoa học còn được sử dụng để đánh giá chất lượng và sức ảnh hưởng của công trình nghiên cứu thông qua đo lường số lượng trích dẫn.

<sup>1</sup> Bài báo là kết quả của đề tài nghiên cứu cấp Bộ "Nghiên cứu cơ sở lý luận và thực tiễn để đề xuất định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ xuất bản tạp chí khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước tại Việt Nam". Chủ nhiệm đề tài: CN Kiều Thị Lệ Thu.

Tuy nhiên, đối với lĩnh vực xuất bản tạp chí khoa học sử dụng ngân sách nhà nước - một loại hình dịch vụ sự nghiệp công đặc thù, cơ quan quản lý vẫn chưa ban hành được định mức kinh tế - kỹ thuật riêng, dẫn tới khó khăn trong việc lập dự toán, quyết toán và khó xác định giá dịch vụ khi triển khai cơ chế tự chủ tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập.

## **1. TỔNG QUAN NGHIÊN CỨU**

Định mức kinh tế - kỹ thuật là mức hao phí cần thiết về lao động, vật tư và máy móc, thiết bị, v.v. để hoàn thành một đơn vị sản phẩm hoặc dịch vụ công đạt tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng nhất định. Định mức kinh tế - kỹ thuật là công cụ quan trọng để quản lý, hoạch định và đánh giá chi phí trong hoạt động cung ứng dịch vụ sự nghiệp công; là cơ sở để xác định giá dịch vụ, lập dự toán và kiểm soát hiệu quả sử dụng ngân sách nhà nước. Việc ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật phải bảo đảm sự thống nhất giữa các loại định mức và phương pháp xây dựng định mức; dựa trên cơ sở các tiêu chuẩn, quy trình, quy định của Bộ Khoa học và Công nghệ và các quy định pháp luật khác có liên quan, bảo đảm khoa học, tính đúng, tính đủ, đồng thời phải bảo đảm tính trung bình tiên tiến, phù hợp với thực tiễn, khả thi.

Việc áp dụng định mức kinh tế - kỹ thuật không chỉ giúp minh bạch hóa chi phí, chuẩn hóa quy trình kỹ thuật mà còn tăng khả năng so sánh giữa các tạp chí khoa học. Trong khoảng trên 500 tạp chí khoa học ở trong nước hiện nay, hoạt động xuất bản tạp chí đa phần dựa trên nguồn ngân sách nhà nước, trong khi cơ chế định giá và chi phí lại chưa được chuẩn hóa. Theo quy định của pháp luật về giá và về tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập, giá dịch vụ công được xác định dựa trên định mức kinh tế - kỹ thuật được cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành. Song đến nay, lĩnh vực xuất bản tạp chí khoa học vẫn chưa có định mức kinh tế - kỹ thuật riêng, dẫn đến không chỉ thiếu căn cứ thống nhất cho lập dự toán, quyết toán mà còn khó xác định giá dịch vụ khi triển khai

cơ chế tự chủ của cơ quan chủ quản tạp chí hoặc bản thân tạp chí khoa học.

Định mức kinh tế - kỹ thuật của tạp chí khoa học được cấu thành từ ba thành phần cơ bản:

- Định mức lao động (nhân công): là mức tiêu hao lao động cần thiết của người lao động theo chuyên môn, nghiệp vụ (tính bằng công, mỗi công 8 giờ).

- Định mức vật tư (vật liệu): là mức tiêu hao từng loại nguyên, nhiên vật liệu cần thiết (chủ yếu là giấy A4, mực in).

- Định mức máy móc, thiết bị: là thời gian sử dụng cần thiết đối với từng loại máy móc, thiết bị (tính bằng ca, mỗi ca 8 giờ).

## **2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU**

Dịch vụ xuất bản tạp chí khoa học bao gồm chuỗi hoạt động kỹ thuật, học thuật và hành chính, như: biên tập học thuật (tiếp nhận, phản biện, hiệu đính, kiểm tra đạo văn,...), chế bản và thiết kế, xuất bản và phát hành, quản trị hạ tầng công nghệ thông tin và các hoạt động nghiệp vụ khác.

Việc xây dựng và ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật đối với dịch vụ xuất bản tạp chí khoa học được thực hiện trên cơ sở khảo sát thực tế tại các tạp chí khoa học đại diện cho các lĩnh vực: khoa học tự nhiên, khoa học xã hội và nhân văn, khoa học kỹ thuật và công nghệ, khoa học nông nghiệp, khoa học y - dược,...; tiến hành phân tích quy trình chuyên môn nghiệp vụ để xác định hao phí lao động, vật tư, máy móc thiết bị, chuẩn hóa khối lượng công việc.

Từ đó, tính chi phí định mức cho các hao phí về lao động, đơn giá nhân công, chi phí vật tư, phần mềm, chi phí khấu hao, chi quản lý, dự phòng, trình cấp có thẩm quyền ban hành.

Đồng thời, có quy định về quy cách đối với tạp chí khoa học (số trang, khổ giấy tiêu chuẩn,...); về hệ số tăng giảm định mức (vật liệu, nhân công, máy móc, thiết bị sử dụng); về xuất bản đối với từng thể loại tạp chí khoa học (phiên bản tiếng Việt, phiên bản tiếng Anh, tạp chí điện tử),... để bảo đảm phù hợp với thực tiễn và khả thi.

### 3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

#### 3.1. Thực trạng hoạt động định mức kinh tế - kỹ thuật của tạp chí khoa học

Về định mức kinh tế - kỹ thuật, cho đến nay, cơ quan có thẩm quyền quản lý vẫn chưa ban hành được định mức kinh tế - kỹ thuật chuyên biệt cho việc xuất bản tạp chí khoa học sử dụng ngân sách nhà nước.

Thực trạng này buộc các cơ quan chủ quản phải tham chiếu và vận dụng các văn bản quy phạm pháp luật chung đã ban hành khá lâu, như: Nghị định số 18/2014/NĐ-CP (về chế độ nhuận bút) hay Thông tư số 194/2012/TT-BTC (về hướng dẫn mức chi tạo lập thông tin điện tử). Việc áp dụng các văn bản chung và đã cũ khiến các hoạt động đặc thù trong xuất bản tạp chí đôi khi chưa sát với thực tế và không còn phù hợp. Ngay cả đối với Thông tư số 18/2021/TT-BTTTT, dù có hướng dẫn định mức cho hoạt động báo in, báo điện tử, nhưng cũng được đánh giá là chung chung và khó áp dụng đối với tạp chí khoa học.

#### 3.2. Đề xuất định mức kinh tế - kỹ thuật áp dụng cho tạp chí khoa học

Trên cơ sở nghiên cứu và khảo sát, đo lường thực tế công việc tại các tạp chí khoa học, đại diện cho các lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc các khu vực khác nhau, như: công lập, ngoài công lập; thuộc cơ quan chủ quản là các viện nghiên cứu, trường đại học hoặc thuộc bộ, cơ quan trung ương và địa phương, nhóm nghiên cứu đưa ra đề xuất một số định mức cụ thể áp dụng đối với dịch vụ xuất bản tạp chí khoa học ở các loại hình khác nhau. Cụ thể:

❖ Về loại hình xuất bản tạp chí:

Đề xuất áp dụng cho bốn loại hình xuất bản tạp chí sử dụng ngân sách nhà nước, bao gồm:

- Xuất bản tạp chí khoa học đối với tạp chí tiếng Anh (Sản xuất bài mới).

- Xuất bản tạp chí khoa học đối với tạp chí phiên bản tiếng Anh (Dịch từ bản tiếng Việt).

- Xuất bản tạp chí khoa học đối với tạp chí tiếng Việt.

- Xuất bản tạp chí khoa học đối với tạp chí điện tử.

❖ Về thành phần cấu thành của định mức:

Mỗi định mức kinh tế - kỹ thuật bao gồm ba thành phần hao phí cơ bản (được tính toán dựa trên quy trình thực hiện dịch vụ đã xây dựng), cụ thể:

- Nhân công: mức tiêu hao lao động cần thiết để hoàn thành dịch vụ. Hao phí được đo bằng đơn vị Công và được chi tiết hóa theo Cấp bậc lao động yêu cầu (ví dụ: Biên tập viên chính bậc 1/8, Hợp sỹ hạng III bậc 4/9).

- Máy móc, thiết bị sử dụng: thời gian sử dụng cần thiết đối với từng loại máy móc, thiết bị. Hao phí được đo bằng đơn vị Ca (ví dụ: Máy tính để bàn, máy tính xách tay, điện thoại, máy in,...).

- Vật liệu sử dụng: mức tiêu hao nguyên, nhiên vật liệu cần thiết. Hao phí được đo bằng các đơn vị vật tư cụ thể (ví dụ: Ram giấy A4, hộp mực in,...).

❖ Về chi tiết định mức:

Chi tiết định mức có thể được tổng hợp thành các bảng sau:

**Bảng 1. Định mức kinh tế - kỹ thuật đối với tạp chí khoa học phiên bản tiếng Anh (Sản xuất bài mới)**

| Thành phần hao phí                        | Đơn vị tính | Trị số định mức |
|-------------------------------------------|-------------|-----------------|
| 1                                         | 2           | 3               |
| <b>Nhân công</b>                          |             |                 |
| Biên tập viên chính (tương đương) bậc 1/8 | Công        | 16,413          |
| Biên tập viên chính (tương đương) bậc 2/8 | Công        | 18,200          |

| Thành phần hao phí                           | Đơn vị tính | Trị số định mức |
|----------------------------------------------|-------------|-----------------|
| 1                                            | 2           | 3               |
| Biên tập viên hạng III (tương đương) bậc 4/9 | Công        | 49,847          |
| Biên tập viên hạng III (tương đương) bậc 6/9 | Công        | 16,101          |
| Họa sỹ hạng III (tương đương) bậc 4/9        | Công        | 4,225           |
| <b>Máy sử dụng</b>                           |             |                 |
| Máy tính để bàn                              | Ca          | 85,610          |
| Máy tính xách tay                            | Ca          | 9,588           |
| Điện thoại                                   | Ca          | 4,225           |
| Máy in                                       | Ca          | 0,068           |
| <b>Vật tư, vật liệu</b>                      |             |                 |
| Giấy                                         | Ram         | 0,407           |
| Mực in                                       | Hộp         | 0,136           |

**Bảng 2. Định mức kinh tế - kỹ thuật đối với tạp chí khoa học phiên bản tiếng Anh**  
(Dịch từ bản tiếng Việt)

| Thành phần hao phí                           | Đơn vị tính | Trị số định mức |
|----------------------------------------------|-------------|-----------------|
| 1                                            | 2           | 3               |
| <b>Nhân công</b>                             |             |                 |
| Biên tập viên chính (tương đương) bậc 1/8    | Công        | 5,363           |
| Biên tập viên chính (tương đương) bậc 2/8    | Công        | 6,825           |
| Biên tập viên hạng III (tương đương) bậc 4/9 | Công        | 23,183          |
| Biên tập viên hạng III (tương đương) bậc 6/9 | Công        | 10,758          |
| Họa sỹ hạng III (tương đương) bậc 4/9        | Công        | 4,225           |
| <b>Máy sử dụng</b>                           |             |                 |
| Máy tính để bàn                              | Ca          | 33,291          |
| Máy tính xách tay                            | Ca          | 5,850           |
| Điện thoại                                   | Ca          | 0,975           |
| Máy in                                       | Ca          | 0,031           |
| <b>Vật tư, vật liệu</b>                      |             |                 |
| Giấy                                         | Ram         | 0,242           |
| Mực in                                       | Hộp         | 0,081           |

**Bảng 3. Định mức kinh tế - kỹ thuật đối với tạp chí khoa học phiên bản tiếng Việt**

| Thành phần hao phí                        | Đơn vị tính | Trị số định mức |
|-------------------------------------------|-------------|-----------------|
| 1                                         | 2           | 3               |
| <b>Nhân công</b>                          |             |                 |
| Biên tập viên chính (tương đương) bậc 1/8 | Công        | 12,171          |
| Biên tập viên chính (tương đương) bậc 2/8 | Công        | 13,179          |

| Thành phần hao phí                           | Đơn vị tính | Trị số định mức |
|----------------------------------------------|-------------|-----------------|
| 1                                            | 2           | 3               |
| Biên tập viên hạng III (tương đương) bậc 4/9 | Công        | 44,530          |
| Biên tập viên hạng III (tương đương) bậc 6/9 | Công        | 15,760          |
| Họa sỹ hạng III (tương đương) bậc 4/9        | Công        | 3,803           |
| <b>Máy sử dụng</b>                           |             |                 |
| Máy tính để bàn                              | Ca          | 70,392          |
| Máy tính xách tay                            | Ca          | 9,588           |
| Điện thoại                                   | Ca          | 4,128           |
| Máy in                                       | Ca          | 0,068           |
| <b>Vật tư, vật liệu</b>                      |             |                 |
| Giấy                                         | Ram         | 0,407           |
| Mực in                                       | Hộp         | 0,136           |

Bảng 4. Định mức kinh tế - kỹ thuật đối với tạp chí khoa học điện tử

| Thành phần hao phí                           | Đơn vị tính | Trị số định mức |
|----------------------------------------------|-------------|-----------------|
| 1                                            | 2           | 3               |
| <b>Nhân công</b>                             |             |                 |
| Biên tập viên chính (tương đương) bậc 1/8    | Công        | 12,171          |
| Biên tập viên chính (tương đương) bậc 2/8    | Công        | 13,179          |
| Biên tập viên hạng III (tương đương) bậc 4/9 | Công        | 39,980          |
| Biên tập viên hạng III (tương đương) bậc 6/9 | Công        | 16,735          |
| Họa sỹ hạng III (tương đương) bậc 4/9        | Công        | 3,803           |
| <b>Máy sử dụng</b>                           |             |                 |
| Máy tính để bàn                              | Ca          | 70,880          |
| Máy tính xách tay                            | Ca          | 9,588           |
| Điện thoại                                   | Ca          | 4,128           |
| Máy in                                       | Ca          | 0,034           |
| <b>Vật tư, vật liệu</b>                      |             |                 |
| Giấy                                         | Ram         | 0,139           |
| Mực in                                       | Hộp         | 0,136           |

❖ Nguyên tắc và chất lượng đề xuất định mức:

Các định mức được đề xuất tuân thủ nghiêm ngặt các yêu cầu về chất lượng và tính pháp lý như:

- Tính đúng, tính đủ: Định mức bảo đảm đủ hao phí để hoàn thành dịch vụ sự nghiệp công đạt

được các tiêu chí, tiêu chuẩn, chất lượng theo quy định hiện hành.

- Tính khoa học và trung bình tiên tiến: Các định mức có căn cứ khoa học, bảo đảm tính trung bình tiên tiến và được xây dựng trên cơ sở các

tiêu chuẩn, quy trình, quy định đã ban hành hoặc thông qua.

- Căn cứ xây dựng dự toán: Bảng định mức tổng hợp là căn cứ tương đối chính xác để xây dựng dự toán và đơn giá đối với hoạt động cung ứng dịch vụ xuất bản tạp chí khoa học có sử dụng kinh phí theo phương thức nhà nước đặt hàng hoặc giao kế hoạch sử dụng nguồn ngân sách nhà nước.

- Kết cấu: Định mức đáp ứng yêu cầu chung về kết cấu của các loại định mức kinh tế - kỹ thuật.

### KẾT LUẬN

Việc sớm ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật cho hoạt động xuất bản tạp chí khoa học sử dụng ngân sách nhà nước hiện nay là yêu cầu cấp thiết nhằm tăng tính minh bạch, hiệu quả trong quản lý khoa học và công nghệ, đồng thời là sở cứ quan trọng giúp cho các đơn vị chủ động thực hiện tốt nhiệm vụ được giao, bảo đảm công khai, minh bạch, thúc đẩy và nâng cao chất lượng hoạt động xuất bản học thuật sử dụng ngân sách nhà nước.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Chính trị (2024). Nghị quyết số 57-NQ/TW Về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.
2. Bộ Khoa học và Công nghệ (2019). Thông tư số 21/2019/TT-BKHCN Quy định quy trình xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ.
3. Bộ Khoa học và Công nghệ (2022). Thông tư số 14/2022/TT-BKHCN Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư liên tịch số 24/2014/TTLT-BKHCN-BNV quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành KH&CN.
4. Bộ Khoa học và Công nghệ - Bộ Nội vụ (2014). Thông tư liên tịch số 24/2014/TTLT-BKHCN-BNV

Quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành KH&CN.

5. Chính phủ (2004). Nghị định số 204/2004/NĐ-CP Quy định chế độ tiền lương đối với cán bộ công chức, viên chức và lực lượng vũ trang (Sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 117/2016/NĐ-CP).
6. Chính phủ (2019). Nghị định số 32/2019/NĐ-CP Quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên.
7. Chính phủ (2020). Nghị định số 60/2020/NĐ-CP Quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập (Sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 111/2025/NĐ-CP).
8. Chính phủ (2025). Nghị quyết số 03/NQ-CP Ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (Sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết số 71/NQ-CP).
9. Quốc hội (2012). Luật Xuất bản số 19/2012/QH13.
10. Quốc hội (2013). Luật Khoa học và Công nghệ số 29/2013/QH13.
11. Quốc hội (2016). Luật Báo chí số 103/2016/QH13.
12. Quốc hội (2025). Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15.
13. Thủ tướng Chính phủ (2007). Quyết định số 2099/QĐ-TTg Ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ.

*Ngày Tòa soạn nhận được bài: 15-9-2025;*

*Ngày phản biện đánh giá: 20-9-2025;*

*Ngày chấp nhận đăng: 10-10-2025*